

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 56/2020/TLST- KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QT C (“**Công ty C**”)

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc STC, số 37 TĐT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông W, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Diệp Yến B, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Trần Quốc Đ, chức vụ: Nhân viên (theo Giấy ủy quyền số 01.2019/GUQ – COL ngày 02/01/2019 và Giấy ủy quyền số 18.2020/GUQ – COL ngày 20/02/2020).

- Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại CC;

Địa chỉ: Thôn 8, xã TH, huyện TT, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: bà Lê Thị Diễm M, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Chu Xuân Đ1,

sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn BK, xã PK, huyện TT, TP. Hà Nội (theo giấy ủy quyền ngày 24/6/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Chu Xuân Đ1, sinh năm 1984;

2. Anh Chu Phạm T, sinh năm 1988

Cùng cư trú: Thôn BK, xã PK, huyện TT, TP. Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần thương mại CC xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV QT C số tiền tạm tính đến ngày 15/7/2020 là **1.103.687.711 đồng** (*Một tỷ một trăm linh ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm mười một đồng*); Trong đó vốn gốc là: 676.342.959 đồng; tiền thuế VAT: 66.732.953 đồng; lãi thuê và các khoản phải thu khác tính đến ngày 11/4/2018 (ngày chấm dứt hợp đồng vay): 147.449.006 đồng; lãi quá hạn (tính từ ngày 11/4/2018): 213.156.564 đồng; tiền lãi bảo hiểm: 6.229 đồng.

2.2. Công ty cổ phần thương mại CC phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 16/7/2020 trên nợ gốc (bao gồm vốn gốc và VAT) với mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2.3. Việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của công ty CC với Công ty C được thực hiện theo hai phương án sau:

2.3.1. Phương án 1: Việc trả nợ được thực hiện theo lộ trình:

Lần thanh toán	Ngày thanh toán	Số tiền thanh toán	Số tiền còn lại
Lần 1	15/07/2020	0	1,103,687,711
Lần 2	15/08/2020	20,000,000	1,083,687,711
Lần 3	15/09/2020	20,000,000	1,063,687,711
Lần 4	15/10/2020	20,000,000	1,043,687,711
Lần 5	15/11/2020	30,000,000	1,013,687,711
Lần 6	15/12/2020	30,000,000	983,687,711
Lần 7	15/01/2021	40,000,000	943,687,711
Lần 8	15/02/2021	40,000,000	903,687,711
Lần 9	15/03/2021	40,000,000	863,687,711
Lần 10	15/04/2021	50,000,000	813,687,711
Lần 11	15/05/2021	50,000,000	763,687,711
Lần 12	15/06/2021	50,000,000	713,687,711
Lần 13	15/07/2021	60,000,000	653,687,711

Lần 14	15/08/2021	60,000,000	593,687,711
Lần 15	15/09/2021	60,000,000	533,687,711
Lần 16	15/10/2021	70,000,000	463,687,711
Lần 17	15/11/2021	70,000,000	393,687,711
Lần 18	15/12/2021	70,000,000	323,687,711
Lần 19	15/01/2022	70,000,000	253,687,711
Lần 20	15/02/2022	70,000,000	183,687,711
Lần 21	15/03/2022	70,000,000	113,687,711
Lần 22	15/04/2022	70,000,000	43,687,711

Ngày 15/5/2022, công ty CC thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ bao gồm gốc và lãi phát sinh đến ngày thanh toán dứt nợ.

Số tiền thanh toán hàng tháng được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước (vốn gốc và VAT) trước.

Nếu công ty CC thanh toán đúng lộ trình cam kết nêu trên, Công ty C đồng ý miễn giảm 50% toàn bộ tiền lãi từ ngày 11/4/2018 đến ngày thanh toán dứt điểm khoản nợ. Trường hợp công ty CC vi phạm bất kỳ lộ trình nào thì không được Công ty C miễn giảm lãi.

2.3.2. Phương án 2: Nếu chậm nhất đến ngày 31/12/2020, công ty CC thanh toán được số tiền tối thiểu là 890.524.918 đồng thì Công ty C đồng ý miễn giảm 80% số tiền lãi quá hạn (từ ngày 11/4/2018 đến ngày 31/12/2020).

2.4. Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật công ty CC không trả nợ theo lộ trình nêu trên hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Công ty C không miễn giảm lãi cho Công ty CC đồng thời Công ty CC hoàn trả cho Công ty C Tài sản thuê, mục đích để Công ty C thanh lý Tài sản thuê và cần trừ vào số tiền thuê mà Công ty CC còn nợ nói trên. Tài sản thuê là: Ô tô tải tự đổ: Hiệu: HOWO; Model: ZZ3317N3067W; Xuất xứ: Trung Quốc; Số động cơ: WD61547*160117001117; Số khung: LZZ5EXSA1GN123292; Biển số: 29LD-056.77. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc thanh lý Tài sản thuê không đủ bù đắp số tiền Công ty CC còn nợ, buộc Công ty CC tiếp tục thanh toán cho Công ty C số tiền nợ còn thiếu.

Nếu Công ty CC không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên thì buộc ông **Chu Phạm T** và ông **Chu Xuân Đ1** có trách nhiệm liên đới thanh toán.

2.5. Về án phí: Công ty cổ phần thương mại CC tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 22.555.316 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm mười sáu đồng).

Hoàn trả công ty cho thuê tài chính TNHH MTV QT C số tiền 21.852.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án

phí theo biên lai số: AB/2014/07461 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

2.6. Về chi phí tố tụng: Công ty cổ phần thương mại CC tự nguyện thanh toán trả Công ty tài chính C chi phí tố tụng số tiền là 5.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Thủy